

Số: **18** /2019/NQ-HĐND

Thừa Thiên Huế, ngày **10** tháng 12 năm 2019

NGHỊ QUYẾT

**Quy định một số chính sách hỗ trợ đối với doanh nghiệp
thành lập mới trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế**

ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN NAM ĐỒNG

ĐẾN

Số:.....

Ngày: **06/12/2019**

Chuyên:.....

Lưu hồ sơ số:.....

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH THỪA THIÊN HUẾ
KHOÁ VII, KỲ HỌP THỨ 9

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2016;

Căn cứ Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa ngày 12 tháng 6 năm 2017;

Căn cứ Nghị định số 39/2018/NĐ-CP ngày 11 tháng 3 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa;

Xét Tờ trình số 9306/TTr-UBND ngày 05 tháng 12 năm 2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc đề nghị ban hành Nghị quyết quy định một số chính sách hỗ trợ doanh nghiệp thành lập mới trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế; Báo cáo thẩm tra của Ban kinh tế - ngân sách; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Ban hành kèm theo Nghị quyết này Quy định một số chính sách hỗ trợ doanh nghiệp thành lập mới trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế.

Điều 2. Tổ chức thực hiện:

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai thực hiện Nghị quyết.

Trong quá trình triển khai thực hiện Nghị quyết nếu gặp vướng mắc phát sinh, Ủy ban nhân dân tỉnh tổng hợp, thống nhất với Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét sửa đổi, bổ sung và điều chỉnh cho phù hợp với tình hình thực tế tại địa phương, báo cáo Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp gần nhất.

2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban Hội đồng nhân dân, Tổ đại biểu và các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh phối hợp với Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết theo nhiệm vụ, quyền hạn đã được pháp luật quy định.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế khóa VII, Kỳ họp thứ 9 thông qua ngày 09 tháng 12 năm 2019 và có hiệu lực kể từ ngày 20 tháng 12 năm 2019./.

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- UBND Quốc hội, Chính phủ;
- Ban Công tác đại biểu QH;
- Các Bộ: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL (Bộ Tư pháp);
- Thường vụ Tỉnh ủy;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Các sở, ban, ngành và đoàn thể cấp tỉnh;
- TT HĐND, UBND các huyện, thị xã và tp Huế;
- Công báo tỉnh, Cổng thông tin điện tử tỉnh;
- VP: Lãnh đạo và các CV;
- Lưu: VT, LT.

CHỦ TỊCH



Lê Trường Lưu

QUY ĐỊNH

Một số chính sách hỗ trợ doanh nghiệp thành lập mới trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế

(Ban hành kèm theo Nghị quyết số **18**/2019/NQ-HĐND ngày 10 tháng 12 năm 2019
của Hội đồng nhân dân tỉnh)

Chương I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh:

Quy định một số chính sách hỗ trợ đối với doanh nghiệp thành lập mới trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế.

2. Đối tượng áp dụng:

a) Các doanh nghiệp mới thành lập được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp kể từ ngày Nghị quyết này có hiệu lực thi hành (trừ doanh nghiệp có vốn nước ngoài).

b) Các cơ quan quản lý nhà nước.

c) Cục thuế tỉnh, các chi cục thuế các huyện, thị xã, thành phố Huế.

d) Cục hải quan tỉnh, các chi cục hải quan.

đ) Ngân hàng nhà nước Việt Nam chi nhánh tỉnh Thừa Thiên Huế, các chi nhánh ngân hàng hoạt động trên địa bàn tỉnh.

e) Các tổ chức, cá nhân khác có liên quan đến hỗ trợ doanh nghiệp thành lập mới trên địa bàn tỉnh.

Điều 2. Nguyên tắc hỗ trợ

Doanh nghiệp đồng thời đáp ứng điều kiện được hưởng các mức hỗ trợ khác nhau với cùng nội dung hỗ trợ theo quy định của Nghị quyết này và các quy định khác của tỉnh thì được lựa chọn hưởng mức có lợi nhất.

Chương II

NỘI DUNG HỖ TRỢ

Điều 3. Hỗ trợ sử dụng chữ ký số công cộng.

1. Các doanh nghiệp mới thành lập (trừ doanh nghiệp có vốn nước ngoài) được hỗ trợ chi phí sử dụng chữ ký số công cộng cho năm đầu tiên để kê khai, nộp thuế qua mạng, thông quan điện tử, kê khai và nộp hồ sơ bảo hiểm, ký các hồ sơ điện tử khác.

2. Mức hỗ trợ 1.500.000 đồng/doanh nghiệp.

Điều 4. Hỗ trợ chi phí hóa đơn điện tử.

1. Các doanh nghiệp mới thành lập (trừ doanh nghiệp có vốn nước ngoài) được hỗ trợ chi phí sử dụng hóa đơn điện tử cho lần đăng ký sử dụng đầu tiên.

2. Mức hỗ trợ 1.500.000 đồng/doanh nghiệp.

Điều 5. Hỗ trợ chi phí thuê kế toán cho các doanh nghiệp siêu nhỏ chuyển đổi từ hộ kinh doanh.

1. Các doanh nghiệp siêu nhỏ chuyển đổi từ hộ kinh doanh được hỗ trợ chi phí thuê kế toán trong 02 năm đầu.

2. Mức hỗ trợ 1.000.000 đồng/tháng/doanh nghiệp.

3. Điều kiện hỗ trợ: Đảm bảo cả 03 điều kiện:

a) Là doanh nghiệp siêu nhỏ theo quy định tại Khoản 1 Điều 6 Nghị định 39/2018/NĐ-CP ngày 11 tháng 3 năm 2018;

b) Trước khi thành lập doanh nghiệp, hộ kinh doanh đã đăng ký và hoạt động theo quy định của pháp luật;

c) Hộ kinh doanh có hoạt động sản xuất, kinh doanh liên tục ít nhất là 01 năm tính đến ngày được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp lần đầu.

Điều 6. Hỗ trợ lãi suất vay vốn ban đầu.

1. Các doanh nghiệp siêu nhỏ và nhỏ (trừ doanh nghiệp có vốn nước ngoài) được hỗ trợ 03 năm lãi suất vay.

2. Mức hỗ trợ tối đa không quá 10.000.000 đồng/năm, thời điểm bắt đầu phát sinh hợp đồng vay không quá 05 năm kể từ ngày doanh nghiệp được thành lập.

3. Điều kiện hỗ trợ: Đảm bảo cả 02 điều kiện sau:

a) Là doanh nghiệp siêu nhỏ và nhỏ theo quy định tại Khoản 1, Khoản 2 Điều 6 Nghị định 39/2018/NĐ-CP ngày 11 tháng 3 năm 2018;

b) Có phương án, dự án (i) sản xuất các sản phẩm đạt giải tại các cuộc thi khởi nghiệp sáng tạo do UBND tỉnh tổ chức hàng năm hoặc (ii) sản xuất các sản phẩm thuộc các lĩnh vực: công nghệ thông tin, dịch vụ du lịch gắn với bảo tồn và phát triển văn hóa truyền thống, nông nghiệp an toàn, thân thiện môi trường, sản phẩm truyền thống. Ủy ban nhân dân tỉnh quy định cụ thể các ngành nghề, sản phẩm thuộc các lĩnh vực hỗ trợ này phù hợp với định hướng phát triển của địa phương theo từng giai đoạn./.

CHỦ TỊCH



Lê Trường Lưu